TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 07-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Kim Hoa**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Bé Hai**

2. Ông **Phạm Phước Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vân** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Quí** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và 07 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 13/2023/QĐST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Anh T, sinh năm 1997 tại Tây Ninh; Tên gọi khác: K; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Huỳnh Tấn Q, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1968; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có; Tạm giữ, tạm giam: Không có; Bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Võ Minh L1, sinh năm 1979 tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Võ Văn L2, sinh năm 1948 và bà Lê Thị C, sinh năm: 1955; Vợ tên: Trương Thị Thu H, sinh năm 1978; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không cí; Tạm giữ, tạm giam: Không có; Bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Huỳnh Hữu X, sinh năm 1990 Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Huỳnh Hữu M, sinh năm 1967 và bà Đoàn Thị M1, sinh năm: 1963; Vợ tên: Trần Hồng T1, sinh năm 1994; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2021 con nhỏ nhất sinh năm 2023; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không có; Bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S

Địa chỉ: Số D N, khu phố G, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp ông Nông Văn Q1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phạm Thanh T2, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Huỳnh Anh T, Võ Minh L1, Huỳnh Hữu X bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo Huỳnh Anh T, Võ Minh L1, Huỳnh Hữu X là công nhân của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S (Công ty S) tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Khoảng 17 giờ ngày 27/9/2022 bị cáo T, L1 và X được Công ty điều động sáng ngày 28/9/2022 T điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-262.75 chở L1, X đến tỉnh Bến Tre để nhận hàng hóa chở về cho Công ty S. T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của Công ty S bán lấy tiền tiêu xài nên T rủ L1 cùng trộm thì L1 đồng ý.

Khoảng 06 giờ ngày 28/9/2022 L1 vào Công ty S rủ thêm X cùng lấy trộm tài sản thì X đồng ý. L1 đến nhà kho số 2 của Công ty S dùng tay kéo 03 chiếc máy mô tơ điện ra khỏi vách nhà kho rồi L1 điều khiển xe nâng xúc bao ni long chứa giấy, lấy 03 chiếc máy mô tơ điện, 01 khối sắt cho vào bao giấy vụn. L1 tiếp tục điều khiển xe nâng đến nhà kho số 5 lấy rổ nhựa màu xanh hình chữ nhật chứa các thanh bu lông cho vào bao, T điều khiển xe nâng, nâng các tài sản trộm được đưa lên thùng xe tải biển số 51D-262.75, cả 03 bị cáo T, L1, X cùng nhau kéo bao chứa các tài sản trên vào thùng xe. Bị cáo T điều khiển xe ô tô tải chở bị cáo L1, bị cáo X đi Bến Tre. Trên đường đi cả ba dừng lại tại vựa phế liệu không có tên tại ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang do anh Phạm Thanh T2, sinh năm 1986 ngụ cùng địa chỉ làm chủ để bán các tài sản đã lấy trộm của Công ty S. Khi đó, bị cáo T2, L1, X cùng khiêng bao chứa các tài sản lấy trộm từ xe ô tô tải xuống để cân bán cho anh T2 được số tiền là 2.220.000 đồng. Sau đó, bị cáo L1

giữ tiền, T2, L1, X tiếp tục đi Bến Tre lấy hàng hóa cho Công ty S. Trên đường đi các bị cáo ăn, uống còn lại số tiền 1.800.000 đồng, bị cáo L1 chia cho L1, T2, X mỗi người 600.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ ngày 28/9/2022, các bị cáo về đến Công ty S thì bị lực lượng Công an mời làm việc.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Huỳnh Anh T, Võ Minh L1, Huỳnh Hữu X đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng do anh Pham Thanh T3 chủ cơ sở vựa phế liệu giao nộp gồm: một máy mô tơ màu xanh đã qua sử dụng, có chữ RATTING; một máy mô tơ màu xanh ngọc đã qua sử dụng, có chữ MAXEI; một máy mô tơ màu xám đã qua sử dụng, có chữ TATUNG; một khối sắt hình trụ tròn đã hoen gỉ, một rổ nhựa màu xanh hình chữ nhật bên trong có chứa thanh bu lông; một bao nilong bên trong chứa nhiều giấy vụn.

Tại Biên bản và kết luận định giá tài sản số: 32/BB-HĐĐTTHS ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 (một) máy mô tơ màu xanh đã qua sử dụng, có chữ RATTING có trọng lượng 21kg trị giá: 766.666 đồng.

- 01 (một) máy mô tơ màu xanh ngọc đã qua sử dụng, có chữ MAXEI có trọng lượng 21,8 kg trị giá 616.666 đồng.

- 01 (một) máy mô tơ màu xám đã qua sử dụng, có chữ TATUNG có trọng lượng 42,2 kg trị giá 1.466.666 đồng.

- 01 (một) khối sắt hình trụ tròn đã hoen gỉ, có trọng lượng 31 kg có trị giá 155.000 đồng.

- 01 (một) rổ nhựa màu xanh hình chữ nhật bên trong có chứa các thanh bu lông có tổng trọng lượng 78,5kg trị giá 384.000 đồng.

- 01 (một) bao nilong bên trong chứa nhiều giấy vụn có trọng lượng 68 kg trị giá 174.533 đồng.

Tổng cộng (làm tròn): 3.564.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, ngày 17/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại các đồ vật có đặc điểm nêu trên cho Công ty S và Công ty S không yêu cầu gì thêm, các bị cáo T3, L1, X đã giao nộp số tiền 1.800.000 đồng từ việc bán các đồ vật lấy trộm của Công ty S. Ngày 13/02/2023 bị cáo Huỳnh Hữu X đã tự nguyện giao nộp thêm số tiền 420.000 đồng cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả. Anh Phạm Thanh T2 yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 2.220.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Huỳnh Anh T, Võ Minh L1 và Nguyễn Hữu X1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSHCL ngày 30/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố các bị cáo Huỳnh Anh T, Võ Minh L1 và Huỳnh

Hữu X về tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 tuyên bố các bị cáo Huỳnh Anh T, Võ Minh L1, Huỳnh Hữu X phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Anh T với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Minh L1 với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu x với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Phạm Thanh T2 số tiền 2.220.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nông Văn Q1 trình bày: Ông Q1 thống nhất với Bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Công ty S đã nhận lại được toàn bộ tài sản bị mất, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm. Về phần hình phạt đối với các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì. Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi cua mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải mong và Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Huỳnh Anh T, Võ Minh L1, Huỳnh Hữu X đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản Cáo trạng số 04/CT-VKSHCL ngày 30/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của các bị cáo.

Vào khoảng 06 giờ ngày 28/9/2022 tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu (Công ty S) nên đã lén lút trộm cắp một máy mô tơ màu xanh đã qua sử dụng, có chữ RATTING; một máy mô tơ màu xanh ngọc đã qua sử dụng, có chữ MAXEI; một máy mô tơ màu xám đã qua sử dụng, có chữ TATUNG; một khối sắt hình trụ tròn đã hoen gỉ, một rổ nhựa màu xanh hình chữ nhật bên trong có chứa các thanh bu lông; một bao nilong bên trong chứa nhiều giấy vụn. Với tổng giá trị tài sản là 3.564.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Anh T, Võ Minh L1, Huỳnh Hữu X đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 B Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

..."

[3] Xét hành vi của các bị cáo Huỳnh Anh T, Võ Minh L1, Huỳnh Hữu X, khi thực hiện tội phạm, các bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Tại phiên tòa, các bị cáo còn khai rằng biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Về nhận thức các bị cáo biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, mặc dù các bị cáo không có sự câu kết, bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ trong việc thực hiện hành vi phạm tội nhưng các bị cáo đã thống nhất ý chí với nhau, cùng nhau thực hiện hành vi phạm trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải

áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Riêng bị cáo X đã tự nguyện nộp thêm 420.000 đồng khắc phục hậu quả nên áp dụng thêm điểm b, khoản 1 Điều 51). Bị cáo T có cha là Huỳnh Tấn Q được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba; bị cáo L1 là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị tai nạn giao thông nghiêm trọng; bị cáo X là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy, bị cáo X có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm bất cứ khoản nào phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với anh Phạm Thanh T2 là chủ vựa phế liệu đã thu mua các đồ vật mà bị cáo T2, L1, X lấy trộm, tuy nhiên anh T2 không biết các đồ vật đã mua là do các bị cáo đã lấy trộm mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với anh T2 là phù hợp.

Anh Phạm Thanh T2 có yêu cầu các bị cáo T2, L1, X có trách nhiệm liên đới trả số tiền là 2.220.000 đồng. Các bị cáo T2, L1, X đồng ý liên đới trả số tiền 2.220.000 đồng (trong đó bị cáo X đã tự nguyện giao nộp số tiền 420.000 đồng để trả cho anh T2), số tiền hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý.

Như vậy anh Phạm Thanh T2 được nhận lại số tiền 2.220.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2023).

[7] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong, nên không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Huỳnh Anh T, Võ Minh L1, Huỳnh Hữu X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy đị nh.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, điều luật truy tố và các vấn đề khác là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Anh T.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điêu 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Minh L1.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 54; của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Hữu X.

1. Tuyên bố các bị cáo **Huỳnh Anh T (K), Võ Minh L1, Huỳnh Hữu X** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt:

- Bị cáo Huỳnh Anh T (K) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Bị cáo Võ Minh L1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Bị cáo Huỳnh Hữu X 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Phạm Thanh T2 số tiền 2.220.000 đồng.

(Hiện số tiền trên do Chi cục thi hành án huyện Cao Lãnh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/3/2023).

4. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Huỳnh Anh T, Võ Minh L1, Huỳnh Hữu X mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT Công an HCL;
- CQ THAHS &HTTP CAHCL;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Kim Hoa